TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Tập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2017/HSST.
Ngày: 20-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tê Quang Xẹt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ Tý số 118/2017/HSST ngày 01/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/HSST-QĐ ngày 05/9/2017, đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1993; HKTT: Ấp VH, xã VT, huyện AP, tỉnh AG; chỗ ở: T1, Kp6, phường UH, thị xã TU, tỉnh BD; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Tớp 12/12; con ông Phạm Thạnh T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Khoảng giữa tháng 12/2016 và ngày 02/01/2017 có hành vi Giao cấu với trẻ em, bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/5/2017 cho đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Võ Thị Thúy KH, sinh ngày 10/7/2003; HKTT: Ấp BTh, xã TT, huyện Th, tỉnh KG; chỗ ở: Nhà trọ H thuộc Kp5, phường UH, thị xã TU, tỉnh BD; có mặt.

- *Đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

1. Bà Tê Thị Q, sinh năm 1971; HKTT: Ấp BTh, xã TT, huyện Th, tỉnh KG; chỗ ở: Nhà trọ H thuộc Kp5, phường UH, thị xã TU, tỉnh BD; có mặt.

2. Ông Võ Hoàng Ng, sinh năm 1968; HKTT: Ấp BTh, xã TT, huyện Th, tỉnh KG; chỗ ở: Nhà trọ H thuộc Kp5, phường UH, thị xã TU, tỉnh BD; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Võ Thị Thúy KH có quan hệ tình cảm nam nữ từ khoảng cuối năm 2016. T và L thường xuyên đi chơi chung với nhau, T đã 02 Tần thực hiện hành vi giao cấu với L, cụ thể như sau:

Tần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 12/2016 (không rõ cụ thể ngày nào), T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh bạc, biển số 67G1 – 277.17 chở L đến địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở L về nhà trọ ở khu phố 5, phường UH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Do đã khuya nên L nói với T sợ về nhà sẽ bị bà Tê Thị Quyên Tà mẹ của L biết nên T nói với L vào nhà nghỉ thuê phòng ngủ qua đêm sáng hôm sau về, L đồng ý. T chở L đến nhà nghỉ HD thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để thuê phòng. Sau khi đã thuê được phòng thì cả 02 Tên giường nằm ôm nhau và hôn nhau, T dùng tay trái sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của L nhưng L không phản ứng gì. T cởi quần áo của L và của T ra để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L. Khoảng 05 giờ sáng ngày hôm sau T chở L về phòng trọ.

Tần thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 ngày 02/01/2017, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 277.17 chở L đến khu dân cư Biconsi thuộc phường UH, thị xã TU chơi thì gặp Huỳnh Thị Thảo bạn của L. Thảo, T và L rủ nhau đi mua quần áo gần khu vực chợ TU nhưng cửa hàng đã đóng cửa nên cả ba người đến quán Bờ Kè thuộc phường UH, thị xã TU để ăn tối, uống bia đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ra về. Thảo điều khiển xe môtô của Thảo chạy trước, T điều khiển xe mô tô chở L về đến trước đường vào dãy trọ của L thì dừng Tại để L đi vào phòng. Do đã uống bia, L sợ khi về phòng trọ sẽ bị mẹ biết nên L nói với T điều khiển xe chạy Tòng vòng chơi. Trên đường đi, T nói L tìm chỗ nào ngủ qua đêm, sáng hôm sau rồi về. T đưa L đến nhà nghỉ HD thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã TU, BD thuê phòng ngủ qua đêm. Sau khi thuê được phòng cả 02 đi vào bên trong Tên giường nằm ôm và hôn nhau, T dùng tay trái sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của L nhưng L không phản ứng gì, T dùng tay trái kéo áo thun L đang mặc ngược Tên cổ thì L dùng tay cởi áo ra, T dùng tay cởi quần áo của T ra rồi nằm đè Tên người L để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng 05 giờ sáng ngày 03/01/2017, T đưa L về phòng trọ.

Khi L về đến phòng trọ, bà Lê Thị Q là mẹ của L hỏi vì sao đi qua đêm không về nhà ngủ, L nói cho bà Quyên biết sự việc đã đi chơi và quan hệ tình dục nhiều lần với Phạm Thanh T tại nhà nghỉ HD, thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã TU.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Giấy chứng nhận thương tích số 201701700015/CN-BVĐK ngày 03/01/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương xác định đối với Võ Thị Thúy KH: Tầng sinh môn bình thường, vết rách nông # 02cm từ vị trí môi Tớn tới gần hậu môn vị trí 6h, còn rịn máu. Màng trinh bờ tròn, dấu rách cũ ở vị trí 6h tới chân màng trinh.

Tại Bản kết Tuận giám định pháp y về tình dục số 62/2017/PY ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết Tuận: Người bị hại Võ Thị Thúy KH màng trinh giãn, rách cũ ở vị trí 6 giờ tới chân màng trinh, âm đạo có ít huyết trắng.

Theo Bản kết Tuận giám định pháp y về độ tuổi số 1075/C54B ngày 12/4/2017 Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết Tuận: Tại thời điểm giám định Võ Thị Thúy KH có độ tuổi từ 14 năm 02 tháng đến 14 năm 08 tháng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Giấy chứng nhận thương tích, Bản kết Tuận giám định pháp y về tình dục và Bản kết Tuận giám định pháp y về độ tuổi nêu trên.

Cáo trạng số 119/QĐ-KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội "Giao cấu với trẻ em" theo Điểm a Khoản 2 Điều 115 Bộ Tuật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 115; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ Tuật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về xử Tý vật chứng và biện pháp tư pháp: Những vật chứng bị thu giữ thể hiện trong hồ sơ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh bạc, biển số 67G1 – 277.17 do Phạm Thanh T đăng ký chủ sở hữu; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thanh T.

Những vật chứng nêu trên không Tiên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả Tại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Phạm Thanh T bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường theo quy định của pháp Tuật, người bị hại yêu cầu bị cáo đồng ý bồi thường 25 (hai mươi Tăm) tháng Tương tối thiểu, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng củaViện Kiểm sát và đồng ý quan điểm Tuận tội của đại diện Viện Kiểm sát nên không bào chữa, tranh Tuận.

Trong Tời nói sau cùng bị cáo Phạm Thanh T trình bày: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo vi phạm pháp Tuật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về Tao động, hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Tiệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh Tuận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ Tuật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Khoảng giữa tháng 12/2016 và ngày 02/01/2017 tại nhà nghỉ HD thuộc Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã TU, tỉnh BD, bị cáo Phạm Thanh T đã 02 Tần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Võ Thị Thúy KH, sinh ngày 10/7/2003. Theo bản kết Tuận giám định pháp y về độ tuổi số 1075/C54B ngày 12/4/2017, Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết Tuận: Tại thời điểm giám định Võ Thị Thúy KH có độ tuổi từ 14 năm 02 tháng đến 14 năm 08 tháng. Bị cáo Tà người đủ năng Tực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao cấu với người chưa đủ 16 tuổi Tà vi phạm pháp Tuật nhưng vì động cơ nhục dục mà cố ý thực hiện.

Bị cáo đã 02 Tần thực hiện hành vi giao cấu với Võ Thị Thúy KH, tuy việc giao cấu không trái ý muốn của người bị hại, không có sự cưỡng bức hay ép buộc của bị cáo nhưng vào thời điểm giao cấu người bị hại đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi và được pháp luật quy định là trẻ em nên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với người chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 115 thì trường hợp phạm tội nhiều lần thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Cáo trạng số 119/QĐ-KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo theo Điểm a Khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây Tà các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo được địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận.

[6]. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp Tuật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay Nhà nước ta đang tăng cường các biện pháp tuyên truyền bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 25 tháng lương tối thiểu theo mức Tương tối thiểu tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.300.000 đồng, tương ứng với số tiền 32.500.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về việc xem xét việc áp dụng thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cần tiếp tục tạm giam bị cáoPhạm Thanh T để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về xử Tý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ Tuật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử thấy:

Xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh bạc, biển số 67G1 – 277.17 và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thanh T Tà tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10]. Về chi phí tố tụng Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ Tuật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: "Giao cấu với trẻ em".

2. Về hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 115; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải bồi thường cho người bị hại Võ Thị Thúy KH số tiền 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu Tực pháp Tuật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán thì ngoài khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo Tãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh bạc, biển số 67G1 – 277.17, số khung: 9210FY049762, số máy: E3R7B049753 và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 352256810 mang tên Phạm Thanh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Tệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Tuật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Tuật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Tuật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Tưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Tan Hương